TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/ 2022 /HC-PT
Ngày:19/01/2022
V/v "*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu.**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân.**

Ông **Lê Phước Thanh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Ngô Ý Nhi -** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 333/2021/TLPT-HC ngày 15/11/2021 về "*Kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*". Do bản án hành chính sơ thẩm số 42/2021/HC-ST ngày 18/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 865/2021/QĐPT-HC ngày 30/12/2021, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Trần Quốc P; địa chỉ: Số 64 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**** Người bị kiện:***

1. Ủy ban nhân dân thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk;

2. Chủ tịch UBND thị xã B1, Tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: số 475 đường H, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B1: ông Y C Mlô - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B1; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Hà Ngọc C1 - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã B1, Đắk Lắk; có mặt.

* Người khởi kiện: Ông Trần Quốc P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B1 và Ủy ban nhân dân thị xã B1.

* Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là ông Trần Quốc P trình bày:

Năm 1983, mẹ tôi là Phan Thị T1 được tiếp nhận làm công nhân Nông trường quốc doanh Đ và được giao 0,8ha đất tại Đội 1 khu vực T4 để trồng Cà phê và một số loại cây khác theo hình thức xen canh.

Năm 1998, Nông trường Quốc doanh Đ chuyển đổi tên gọi thành Công ty Cà phê B1 nên diện tích 0,8ha đất được ký Hợp đồng giao khoán. Diện tích 0,8ha đất được mẹ tôi sử dụng liên tục, ổn định từ năm 1983.

Năm 2004, mẹ tôi đến tuổi nghỉ hưu nên đã làm thủ tục xin chuyển giao lại cho tôi (Trần Quốc P). Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cà phê B1 xác nhận đồng ý chuyển giao quyền, nghĩa vụ từ bà Phan Thị T1 cho ông Trần Quốc P tiếp tục cải tạo đất, trồng cây và thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với Công ty Cà phê B1 từ tháng 6/2004. Từ tháng 6 năm 2004, mẹ tôi không còn liên quan gì đến diện tích đất này.

Năm 2007, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND thu hồi 131.093m^2 đất của Công ty Cà phê B1, trong đó có 0.8 héc ta đất của gia đình tôi để thực hiện chương trình 134. Nhưng sau 02 năm do không thực hiện chương trình 134, ngày 25/08/2009, UBND thị xã B1 đã đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk giao đất về địa phương quản lý.

Toàn bộ trình tự, thủ tục thu hồi đất thực hiện chương trình 134, giao đất về địa phương quản lý được thực hiện trên giấy tờ giữa UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND thị xã B1 mà không thông báo cho các hộ dân có đất bị thu hồi.

Do đó, tôi vẫn trồng cây, canh tác bình thường mà không có một cơ quan nào thông báo diện tích đất tôi đang trồng cây, canh tác đã bị Nhà nước thu hồi, chúng tôi không được tiếp tục trồng cây, canh tác. Hoặc nếu trồng cây, canh tác thì sau này không được bồi thường.

Ngày 02/11/2020, tôi nhận được Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 22/09/2020 của UBND thị xã B1 *"Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Quảng trường trung tâm thị xã B1 (giai đoạn 1)*.

Qua xem xét Quyết định số 2739/QĐ-UBND và đối chiếu với các quy định của pháp luật, tôi nhận thấy: UBND thị xã B1 áp dụng chưa đúng và chưa đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành để tính toán phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình tôi.

Ngày 23/11/2020, tôi gởi đơn khiếu nại Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 22/09/2020 của UBND thị xã B1. Ngày 03/03/2021, tôi nhận được Quyết định số 829/QĐ-UBND đề ngày 26/02/2021 (Quyết định số 829/QĐ-UBND). UBND thị xã B1 không chấp nhận nội dung khiếu nại của tôi.

Tôi nhận thấy việc UBND thị xã B1 phê duyệt phương án bồi thường là chưa phù hợp, bởi lẽ:

* Đối với nội dung hỗ trợ cây trồng trên đất:

Tại điểm a, b Khoản 5 Điều 23 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định:

"Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau:

a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004 được hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành".

Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 cua UBND tỉnh Đắk Lắk xác định thời điểm sử dụng đất để tính mức hỗ trợ cây trồng trên đất, nhưng UBND thị xã B1 xác định thời điểm trồng cây để áp mức hỗ trợ là không đúng. Mẹ tôi đã sử dụng đất từ năm 1983, đến năm 2004 tôi tiếp tục sử dụng diện tích đất này nên thời điểm sử dụng đất của gia đình tôi là trước ngày 15/10/1993 phải được hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường, hoặc nếu căn cứ vào hợp đồng giao khoán thì gia đình tôi sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 nên được hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường mới đúng. Tôi đề nghị UBND thị xã B1 phải hỗ trợ 100% đối với cây trồng chính, 80% đối với cây trồng phụ và 60% đối với cây trồng vượt mật độ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 23 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

* Đối với nhà ở, giếng khoan, ống nước, bể nước và công trình khác: Tôi đồng ý với mức bồi thường.

* Đối với nội dung yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại: Tôi xin rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung này.

Từ những căn cứ pháp lý trình bày nêu trên, tôi đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk hủy một phần Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 22/09/2020 của UBND thị xã B1, phần nội dung hỗ trợ cây trồng đối với gia đình tôi để bồi thường lại theo đúng quy định. Hủy toàn bộ Quyết định số 829/QĐ-UBND đề ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND thị xã B1.

2. Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ngày 05/02/2007, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty cà phê B1 giao cho UBND huyện K quản lý. Trường hợp thu hồi đất của tổ chức nên chỉ thông báo cho tổ chức có đất bị thu hồi. Công ty cà phê B1 có trách nhiệm thông báo cho đối tượng đang hợp đồng nhận khoán với Công ty biết việc thu hồi đất. Tuy nhiên, bà Phan Thị T1 thuộc trường hợp đã thanh lý hợp đồng trước khi có Quyết định thu hồi đất số 299/QĐ-UBND.

Thời điểm năm 2005 thì diện tích 0,8ha đất của ông P là đất trống, không có tài sản gì trên đất. Việc kiểm đếm trong giai đoạn này do UBND huyện K và Công ty cà phê B1 thực hiện.

Năm 2019, UBND thị xã B1 ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Quảng trường Trung tâm thị xã B1.

Việc kiểm đếm tài sản của gia đình ông P được thực hiện đúng quy định, mặc dù ông P không có mặt nhưng đã ủy quyền cho người khác tham gia, trong quá trình khiếu nại, ông P cũng không có ý kiến gì về số lượng các tài sản trên đất.

Ngày 18/5/2020, UBND thị xã B1 ban hành Quyết định số 1103/QĐ - UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Quảng trường Trung tâm thị xã B1; Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số 1103/QĐ-UBND, ngày 18/5/2020 của UBND thị xã B1.

Ngày 31/7/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã B1 phối hợp với UBND phường An Lạc, UBMTTQVN phường An Lạc và gửi bảng công khai trực tiếp cho các hộ gia đình phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án:

Quảng trường Trung tâm thị xã B1 (giai đoạn 1). Đến ngày 27/8/2020, kết thúc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 22/9/2020, UBND thị xã B1 tổ chức buổi đối thoại với các hộ dân chưa thống nhất với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, qua buổi đối thoại về cơ bản các phòng, ban đã trả lời các ý kiến, kiến nghị của các hộ dân.

Ngày 22/9/2020, UBND thị xã B1 ban hành Quyết định số 2739/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kinh phí khảo sát cắm cọc GPMP; kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán thực hiện dự án: Quảng trường Trung tâm thị xã B1 (giai đoạn 1).

Trong đó bà Phan Thị T1, ông Trần Quốc P (con trai) được hỗ trợ đối với nhà ở, vật kiến trúc là 48.648.000đồng; cây trồng trên đất được hỗ trợ: 384.423.000đồng. Đất không đủ điều kiện bồi thường.

Ngày 25/9/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất đã niêm yết công khai Quyết định số 2739/QĐ-UBND tại Trụ sở HĐND, UBND phường An Lạc và gửi đến từng hộ dân có đất bị thu hồi.

Ngày 23/11/2020, bà Phan Thị T1, ông Trần Quốc P có đơn khiếu nại Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thị xã B1.

Ngày 26/2/2021, UBND thị xã B1 ban hành Quyết định số 829/QĐ- UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị T1, ông Trần Quốc P.

Đối với yêu cầu khởi kiện và các căn cứ như ông Trần Quốc P trình bày, chúng tôi không đồng ý với lý do sau:

Căn cứ vào nội dung ký kết các hợp đồng của Công ty cà phê B1 với bà Phan Thị T1, thì cây trồng trên đất sử dụng từ tháng 02/2000 về trước là cây cà phê kinh doanh, từ năm 2001 đến tháng 12/2004 là cây ngắn ngày; trước khi có Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Đắk Lắk, Công ty cà phê B1 đã thông báo thu hồi đất cho các hộ nhận khoán và thanh lý, chấm dứt hợp đồng giao khoán sản xuất với các hộ (tháng 12/2004). Như vậy, kể từ sau tháng 12/2004, bà Phan Thị T1, ông Trần Quốc P không được quyền sử dụng 0,8ha đất nhận khoán với Công ty cà phê B1; vì ngày 05/02/2007 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND về việc thu hồi 131.093m^2 đất của Công ty cà phê B1 giao cho UBND huyện K quản lý. Những tài sản tạo lập sau khi UBND tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi đất là tài sản tạo lập trái quy định pháp luật nhưng được trồng trước khi có thông báo thu hồi đất nên được hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành là đúng quy định pháp luật.

3. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2021/HC-ST ngày 18/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013. Áp dụng Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc P:

Hủy một phần Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thị xã B1 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kinh phí khảo sát cắm cọc GPMP; kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán thực hiện dự án: Quảng trường Trung tâm thị xã B1 (giai đoạn 1), phần nội dung hỗ trợ cây trồng trên đất đối với ông Trần Quốc P để hỗ trợ lại theo đúng quy định.

Hủy Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 26/2/2021 của Chủ tịch UBND thị xã B1 vê việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị T1, ông Trần Quốc P.

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc P, phần nội dung yêu cầu UBND thị xã B1 phải hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4. Kháng cáo, kháng nghị:

- Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND thị xã B1 và UBND thị xã B1 đều kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc P.

- Ngày 30/9/2021, người khởi kiện ông Trần Quốc P kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 23 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 947/QĐ-VKS-HC ngày 29/9/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Quốc P, Chủ tịch và UBND thị xã B1, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp

cao tại Đà Nẵng đã rút Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút toàn bộ Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị số 947/QĐ-VKS-HC ngày 29/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 229 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 1994, bà Phan Thị T1 ký Hợp đồng nhận khoán của Công ty cà phê B1 đối với Lô 1, diện tích 0,8 ha cà phê kinh doanh vùng T4 thuộc đội 1, Công ty cà phê B1, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 01/11/2002, hai bên thanh lý hợp đồng giao khoán. Ngày 01/01/2003, Công ty cà phê B1 và bà Phan Thị T1 tiếp tục ký hợp đồng giao đất sản xuất cây ngắn ngày số 114/GĐ/HĐKT trên diện tích 0,8 ha, thời hạn 02 năm. Ngày 10/5/2004, bà T1 xin chuyển giao lại cho ông Trần Quốc P 0,8ha đất, được Giám đốc Công ty Cà phê B1 xác nhận đồng ý để ông Trần Quốc P tiếp tục cải tạo đất, trồng cây và thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với Công ty Cà phê B1 đến ngày 31/12/2004. Khi hết thời hạn ghi trong Hợp đồng, Công ty cà phê B1 không tiến hành thanh lý Hợp đồng nên ông P đương nhiên được coi là vẫn tiếp tục thực hiện cho đến khi quyền sử dụng đất bị thu hồi như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[3] Thực hiện Quyết định 132/2002/QĐ-TTg ngày 08/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên. Ngày 05/02/2007, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định 299/QĐ-UBND về việc thu hồi 131.093m^2 đất của Công ty cà phê B1 giao cho UBND huyện K quản lý để bố trí sử dụng đề án trên, chính quyền địa phương không tiến hành thu hồi đất mà vẫn để ông P tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 0,8ha đất. Ngày 10/10/2019, UBND thị xã B1 ban hành Thông báo thu hồi đất để xây dựng dự án Quảng trường Trung tâm thị xã B1. Do vậy, tài sản mà ông P tạo lập sau khi UBND tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi đất nhưng được trồng trước khi có thông báo thu hồi đất không đủ điều kiện để được bồi thường, Ủy ban nhân dân thị xã B1 áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 4 Quyết định số 10/2020/QD-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk để tính mức hỗ trợ đối với cây trồng chính bằng 100% đơn giá ban hành, cây trồng vượt mật độ đến 50% được hỗ trợ bằng 60% đơn giá ban hành, vượt mật độ từ trên 50% đến 100% được hỗ trợ bàng 30% đơn giá ban hành đối với cây trồng trên đất.

Ngày 19/12/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Lắk tại khoản 9 Điều 1 Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về mức hỗ trợ theo giá trị bồi thường, phụ thuộc vào thời điểm sử dụng đất của người được bồi thường, đó là:

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

"Điều 23. Hỗ trợ khác

5. Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau:

a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ băng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ băng 60%) giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước khi có thông bảo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành "

Và phải căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định. Đối chiếu với quy định trên, việc Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xác định thời điểm sử dụng 0,8ha đất được bà T1, ông P sử dụng liên tục vào mục đích chính là đất nông nghiệp. Theo Biên bản kiểm kê tài sản ngày 12/6/2020, trên đất có cây trồng một số cây lâu năm từ năm 2000. Do đó, có căn cứ xác định thời điểm sử dụng diện tích đất trên là từ ngày bà T1 ký Hợp đồng giao khoán với Công ty cà phê B1 - ngày 01/4/1994. Ông P nhận chuyển giao quyền sử dụng từ ngày 08/6/2004 nên được hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 là đúng pháp luật. Việc ông P yêu cầu hỗ trợ bằng 100% theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND là không có sơ sở chấp nhận. Do đó, việc Chủ tịch UBND thị xã B1 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông P, bà T1 là không chính xác.

Ngoài ra, quá trình tố tụng, ông P tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Từ phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Quốc P, Chủ tịch UBND thị xã B1 và UBND thị xã B1. Chấp nhận quan điểm

của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Đơn kháng cáo của ông Trần Quốc P, Chủ tịch UBND thị xã B1 và UBND thị xã B1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Bộ Luật tố tụng hanh chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 947/QĐ-VKS-HC ngày 29/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. **Tuyên xử:**

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban nhân dân thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 42/2021/HC-ST ngày 18/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 2 Điều 24 Luật đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc P:

Hủy một phần Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã B1 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kinh phí khảo sát cắm cọc GPMP; kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán thực hiện dự án: Quảng trường Trung tâm thị xã B1 (giai đoạn 1), phần nội dung hỗ trợ cây trồng trên đất đối với ông Trần Quốc P để hỗ trợ lại theo đúng quy định.

Hủy Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 26/2/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B1 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị T1, ông Trần Quốc P.

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc P, phần nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã B1 phải hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm c, khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Ông Trần Quốc P phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007541 ngày 12/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ông Trần Quốc P đã nộp đủ án phí.

Ủy ban nhân dân thị xã B1 phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009554 ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ủy ban nhân dân thị xã B1 đã nộp đủ án phí.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B1 phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009556 ngày 19/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B1 đã nộp đủ án phí.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(19-01-2022)./.*

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk gãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu